TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 624/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Trần Kim T, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Đăng K là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày:

Vào năm 2019 và năm 2020 chị Trần Thị Đ có tổ chức chơi 02 dây hụi tháng, chị Trần Kim T tham gia chơi 02 phần hụi của 02 dây hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 24/11/2019 (ngày 28/10/2019 âl), do chị Trần Thị Đ làm chủ hụi, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm có 15 phần, hụi mãn vào ngày 28/11/2020 âl, chị Trần Kim T tham gia 01 phần. Khi đến lần khui hụi thứ 7 (đến tháng 4/2020 âl) thì chị Trần Kim T hốt phần hụi này. Chị Trần Thị Đ đã giao đủ tiền cho chị Trần Kim T với số tiền 30.900.000 đồng (đã trừ huê hồng 1.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi chị Trần Kim T đóng hụi chết cho chị Trần Thị Đ được 05 lần (đến tháng 8/2020 âl) thì không đóng hụi chết cho chị Trần Thị Đ nữa. Do đó, chị Trần Kim T còn nợ lại chị Trần Thị Đ 03 lần hụi chết với số tiền: 03 x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng, khui vào ngày 11/7/2020 (ngày 21/5/2020 âl), do chị Trần Thị Đ làm chủ hụi, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm có 15 phần, hụi mãn vào ngày 21/6/2021 âl, chị Trần Kim T tham gia 01 phần. Khi đến lần khui hụi thứ 2 (đến tháng 6/2020 âl) thì chị Trần Kim T hốt phần hụi này. Chị Trần Thị Đ đã giao đủ tiền cho chị Trần Kim T với số tiền 24.900.0000 đồng (đã trừ huê hồng 1.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi chị Trần Kim T đóng hụi chết cho chị Trần Thị Đ được 02 lần (đến tháng 8/2020 âl) thì không đóng hụi chết cho chị Trần Thị Đ nữa. Tính đến ngày 22/01/2021 (ngày 11/12/2020 âl) chị Trần Kim T nợ chị Trần Thị Đ 04 lần hụi chết đã đến hạn với số tiền là 12.000.000 đồng và 18.000.000 đồng đối với số tiền hụi chết chưa đến hạn.

Ngoài ra, vào ngày 28/9/2020 (ngày 12/8/2020 âl) chị Trần Kim T có vay của chị Trần Thị Đ số tiền 15.000.000 đồng, hứa mỗi ngày trả 600.000 đồng và ngày 01/10/2020 (ngày 15/8/2020 âl) chị Trần Kim T vay của chị Trần Thị Đ 50.000.000 đồng hứa 02 tháng trả, khi vay tiền chị Trần Kim T có làm biên nhận. Tổng cộng: Chị Trần Kim T vay của chị Trần Thị Đ số tiền 65.000.000 đồng. Sau đó chị Trần Kim T có trả được 10.600.000 đồng, chị Trần Kim T còn nợ chị Trần Thị Đ số tiền 54.400.000 đồng đến nay chưa trả.

Tổng cộng: chị Trần Kim T nợ chị Trần Thị Đ số tiền 93.400.000 đồng. Trong đó số tiền hụi đã đến hạn là 21.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 18.000.00 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng. Nay chị Trần Thị Đ yêu cầu chị Trần Kim T trả số tiền hụi chết đã đến hạn là 21.000.000 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng, tổng cộng là 75.400.000 đồng, trả ngay một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền

hụi 18.000.000 đồng chưa đến hạn chị Trần Thị Đ yêu cầu chị Trần Kim T trả theo kỳ khui hụi như sau:

+ Ngày 04/3/2021 (ngày 21/01/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/4/2021 (ngày 21/02/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/5/2021 (ngày 21/3/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 01/6/2021 (ngày 21/4/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2021 (ngày 21/5/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/7/2021 (ngày 21/6/2021 âl) trả 3.000.000 đồng.

- Tại bản tự khai ngày 26/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Kim T trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của chị Trần Thị Đ và thừa nhận hiện nay chị còn nợ chị Trần Thị Đ số tiền nợ hụi và tiền vay là 93.400.000 đồng. Trong đó số tiền hụi chết đã đến hạn là 21.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 18.000.000 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng. Nay chị đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng vì hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn chị Trần Kim T cư trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Trần Thị Đ với bị đơn chị Trần Kim T Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là chị Trần Kim T nhưng chị Trần Kim T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Kim T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Đ về việc buộc chị Trần Kim T trả số tiền hụi chết đã đến hạn là 21.000.000 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng, tổng cộng là 75.400.000 đồng, trả ngay một lần ngay khi án

có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hụi chết 18.000.000 đồng chưa đến hạn chị Trần Thị Đ yêu cầu chị Trần Kim T trả theo kỳ khui hụi như sau:

+ Ngày 04/3/2021 (ngày 21/01/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/4/2021 (ngày 21/02/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/5/2021 (ngày 21/3/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 01/6/2021 (ngày 21/4/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2021 (ngày 21/5/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/7/2021 (ngày 21/6/2021 âl) trả 3.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Kim T thừa nhận hiện nay còn nợ chị Trần Thị Đ số tiền hụi chết và tiền vay là 93.400.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên. Nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên chị Trần Kim T xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Chị Trần Kim T xin trả dần số tiền trên mỗi tháng 500.000 đồng không được nguyên đơn chị Trần Thị Đ đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa, anh Trần Đăng K là đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Đ vẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 463; Điều 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nên buộc bị đơn chị Trần Kim T phải trả số tiền còn nợ hụi và nợ vay cho nguyên đơn chị Trần Thị Đ số tiền hụi chết đã đến hạn là 21.000.000 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng, tổng cộng là 75.400.000 đồng, trả ngay một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hụi chết 18.000.000 đồng chưa đến hạn trả theo kỳ khui hụi như sau:

+ Ngày 04/3/2021 (ngày 21/01/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/4/2021 (ngày 21/02/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/5/2021 (ngày 21/3/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 01/6/2021 (ngày 21/4/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2021 (ngày 21/5/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/7/2021 (ngày 21/6/2021 âl) trả 3.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn chị Trần Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Đ về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn chị Trần Kim T.

Buộc bị đơn Chị Trần Kim T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Trần Thị Đ số tiền hụi chết và tiền vay là 93.400.000 đồng. Với cách trả như sau: Đối số tiền hụi chết đã đến hạn là 21.000.000 đồng và tiền vay là 54.400.000 đồng, tổng cộng là 75.400.000 đồng, trả ngay một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hụi chết 18.000.000 đồng chưa đến hạn trả theo kỳ khui hụi như sau:

+ Ngày 04/3/2021 (ngày 21/01/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/4/2021 (ngày 21/02/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 02/5/2021 (ngày 21/3/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 01/6/2021 (ngày 21/4/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/6/2021 (ngày 21/5/2021 âl) trả 3.000.000 đồng;

+ Ngày 30/7/2021 (ngày 21/6/2021 âl) trả 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bị đơn chị Trần Kim T phải chịu 4.670.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho nguyên đơn chị Trần Thị Đ số tiền 2.360.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai T số 0006270 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thúy